

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2021/DS-PT
Ngày: 03 - 6 - 2021
V/v “Tranh chấp chia thừa kế
quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 5 và 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2021/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hữu H1, sinh năm 1959 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp B, xã L, thành phố C., tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương L2, sinh năm 1981. Cư trú tại: Số 45, L, khóm 1, phường 2, thành phố C, tỉnh C (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Hữu D, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trịnh Thanh L3, sinh năm 1961. Cư trú tại: 09 H, khóm 3, phường 7, thành phố C (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị A, sinh năm 1952; Cư trú tại: Số 96, Ấp TH, xã L, thành phố C tỉnh C (Có mặt)

2. Ông Lê Hữu L1, sinh năm 1955; Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (Có mặt)

3. Ông Lê Hữu C, sinh năm 1974; Cư trú tại: Ấp 11, xã T, huyện T, tỉnh C. (Có mặt)

4. Ông Lê Hữu T1, sinh năm 1968; Cư trú tại: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B .
(Có mặt)
5. Ông Lê Hữu T2, sinh năm 1976; Cư trú tại: Ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C . (Có mặt)
6. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1970; Cư trú tại: đường Nguyễn Đ, phường 8, thành phố C ., tỉnh C (Có mặt ngày 12/5/2021)
7. Ông Lê Hữu N, sinh năm 1972; Cư trú tại: Ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C
(Có mặt)
8. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Số 77, Ngõ Q, phường 9, thành phố C , tỉnh C (Không triệu tập)
9. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Cà Mau
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Việt Hà, chức vụ : Phó giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Cà Mau. (Không triệu tập)
10. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Cà Mau .
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Nhữ, chức vụ : Phó giám đốc Phòng giao dịch Lý Thường Kiệt – chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Cà Mau (Không triệu tập)
11. Bà Huỳnh Thúy H3. Địa chỉ: Ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C . (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trương L2 trình bày: Cụ ông Lê Văn Tám (chết năm 2013) và cụ bà Nguyễn Thị Vinh (chết năm 1991) có 09 người con gồm: Lê Thị A, Lê Hữu L1, Lê Hữu H1, Lê Hữu D, Lê Hữu C, Lê Hữu T1, Lê Hữu Toán, Lê Thị H2, Lê Hữu N. Khi chết cụ Vinh và cụ Tám không để lại di chúc. Trong quá trình chung sống cụ Tám và cụ Vinh tạo lập được các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất, loại đất trồng lúa, thửa đất số 0422, tờ bản đồ số 07, diện tích 14.100m², đất tọa lạc tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đất có tứ cận như sau: phía Đông giáp đất ông Lâm Văn Khang, phía Tây giáp lộ xi măng, phía Bắc giáp đất ông Huỳnh Văn Tiệp, phía Nam giáp đất bà Lê Thị Mỹ, ông Lê Văn Mười. Phần đất trên hiện nay ông D quản lý, sử dụng 1.116m², bà A quản lý, sử dụng 2.600m², ông T2 quản lý, sử dụng 6.480m², ông C quản lý, sử dụng 3.904m².

- Quyền sử dụng đất, loại đất vườn, thửa đất số 0410, tờ bản đồ số 07, diện tích 4.750m², đất tọa lạc tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đất có tứ cận như sau: phía Đông giáp đất ông Lê Văn Đoàn, phía Tây giáp đất ông Lê Hữu D, phía Bắc giáp lộ xi măng, phía Nam giáp đất ông Lê Hữu D.

- Quyền sử dụng đất, loại đất trồng lúa, thửa đất số 0406, tờ bản đồ số 07, diện tích 20.790m², đất tọa lạc tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đất có tứ cận như sau: phía Đông giáp đất bà Trương Thị Huệ, phía Tây giáp lộ xi măng, phía Bắc giáp đất ông Lê Văn Nhiên, ông Lê Văn Đoàn, phía Nam giáp đất ông Lê Văn Hoa. Phần đất trên hiện nay bà H2 quản lý, sử dụng 1.950m², ông L1 quản lý, sử dụng 3.900m², ông T1 quản lý, sử dụng 5.200m², ông N quản lý, sử dụng 3.2400m².

Sau khi cụ bà Nguyễn Thị Vinh chết thì cụ ông Lê Văn Tám được Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/10/1997, với tổng diện tích 39.640m². Đối với toàn bộ các thửa đất nêu trên bà Lê Thị A, Lê Hữu L1, Lê Hữu H1, Lê Hữu D, Lê Hữu C, Lê Hữu T1, Lê Hữu Tóan, Lê Thị H2, Lê Hữu N không có ký văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của cụ bà Nguyễn Thị Vinh.

Sau khi cụ ông Lê Văn Tám chết thì ông Lê Hữu D đã làm thủ tục hưởng di sản thừa kế đối với thửa đất số 0410, tờ bản đồ số 07. Đến ngày 02/8/2016, ông D đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 894985, thửa số 55, tờ bản đồ số 17. Tổng diện tích đất là 5031,6m² (trong đó đất ở 300m², đất vườn 4.731,6m² tọa lạc tại ấp Chánh xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Ông Lê Hữu T2 đã làm thủ tục hưởng di sản thừa kế đối với phần đất trồng lúa có diện tích 6.480m². Đến ngày 16/12/2016 ông T2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 827938, thửa số 354, tờ bản đồ số 07. Tổng diện tích đất là 6.480m² tọa lạc tại ấp Chánh, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Ông Lê Hữu C đã làm thủ tục hưởng di sản thừa kế đối với phần đất trồng lúa có diện tích 3.904m². Đến ngày 03/5/2017 ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 954211, thửa số 17, tờ bản đồ số 07. Tổng diện tích đất là 3.904m² tọa lạc tại ấp Chánh, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Khi ông D, ông T2, ông C làm thủ tục nhận nhận quyền sử dụng đất không được sự thống nhất của những người đồng thừa kế khác trong gia đình.

Nay ông Lê Hữu H1 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Văn Tám vào ngày 03/10/1997; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Hữu D vào ngày 02/8/2016; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Hữu T2 vào ngày 16/12/2016; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Hữu C vào ngày 03/5/2017; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Hữu D, bà Huỳnh Thúy H3 vào ngày 26/3/2003; Phân chia di sản của cụ Tám và cụ Vinh để lại theo quy định pháp luật, trong đó phần di sản mà ông H1 được hưởng là 6.222m².

Ông Lê Hữu H1 trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của ông L2, đồng thời ông trình bày bổ sung: Khi mẹ ông chết không để lại di chúc. Đến năm 2006 cha ông có họp gia đình chia cho ông D 5 công đất ruộng, Ngoan 5 công đất ruộng,

Toán 05 công đất ruộng, Chích 03 công đất ruộng, Hội 03 công đất ruộng, Lộc 02 công đất ruộng, Ánh 02 công đất ruộng, đất vườn chưa chia. Tờ phân chia di sản trên không có xác nhận của địa phương, chỉ có gia đình ông ký tên. Tờ phân chia di sản do ông D giữ. Đất vườn và đất thổ cư chưa chia do Đến với Toán quản lý, sử dụng.

Ông Lê Hữu D trình bày: Ông thừa nhận cha mẹ của ông là cụ ông Lê Văn Tám (chết năm 2013) và cụ bà Nguyễn Thị Vinh (chết năm 1991) có 09 người con gồm: Lê Thị A, Lê Hữu L1, Lê Hữu H1, Lê Hữu D, Lê Hữu C, Lê Hữu T1, Lê Hữu Toán, Lê Thị H2, Lê Hữu N. Trong quá trình chung sống cụ Tám và cụ Vinh tạo lập được các tài sản đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Sau khi mẹ ông chết thì cha của ông đã được Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/10/1997 đối với thửa đất số 0422, diện tích 14.100m² đất trồng lúa, thửa đất số 0410, diện tích 4.750m² (trong đó 300m² đất thổ cư, 4.450m² đất vườn), thửa đất số 0406, diện tích 20.790m² đất trồng lúa, tờ bản đồ số 07. Khi cha ông chết có để lại di chúc (di chúc lập năm 2005) và sau đó ông đã làm thủ tục nhận di sản thừa kế theo nội dung di chúc. Đến ngày 02/8/2016, ông đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 894985, thửa số 55, tờ bản đồ số 17. Tổng diện tích đất là 5.031,6m² (trong đó đất ở 300m², đất vườn 4.731,6m²) tọa lạc tại ấp Chánh xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Ông Lê Hữu T2 đã làm thủ tục hưởng di sản thừa kế theo di chúc đối với phần đất trồng lúa có diện tích 6.480m² tọa lạc tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thuộc thửa số 0422, tờ bản đồ số 07. Đến ngày 16/12/2016 ông T2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 827938, diện tích đất là 6.480m²; Ông Lê Hữu C đã làm thủ tục hưởng di sản thừa kế theo di chúc đối với phần đất trồng lúa có diện tích 3.904m², thuộc thửa số 0422, tờ bản đồ số 07. Đến ngày 03/5/2017 ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 954211 diện tích đất là 3.904m².

Nay nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 894985, thửa số 55, tờ bản đồ số 17 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho ông và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật ông không đồng ý. Ông chỉ đồng ý chia di sản thừa kế theo di chúc. Hiện nay ông đang thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố Cà Mau.

Bà Lê Thị A trình bày : thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn về di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Bà yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Hiện nay bà đang quản lý, sử dụng 02 công đất ruộng.

Ông Lê Hữu L1 trình bày: thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn về di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Ông yêu cầu

chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Hiện nay ông đang quản lý, sử dụng 01 công đất ruộng.

Ông Lê Hữu C trình bày: thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn về di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Ông yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Hiện nay ông đang quản lý, sử dụng 03 công đất ruộng.

Ông Lê Hữu T1 trình bày: thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn về di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Ông yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Hiện nay ông đang quản lý, sử dụng 04 công đất ruộng.

Ông Lê Hữu T2 trình bày: thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn về di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Ông yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Ông đang thế chấp quyền sử dụng đất cho ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển.

Bà Lê Thị H2 trình bày : thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn về di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Bà yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Hiện nay bà đang quản lý, sử dụng khoảng 1,5 công đất ruộng.

Ông Lê Hữu N trình bày: thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn về di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Ông yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Hiện nay ông đang quản lý, sử dụng 04 công đất ruộng.

- Tại văn bản số 179A/AGRIBANK-TPCM ngày 29/9/2020 của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Cà Mau xác định hiện ông Lê Hữu D là bị đơn trong vụ án hiện không còn dư nợ tại ngân hàng, vì vậy ngân hàng không có yêu cầu trong việc tranh chấp này nên xin được không tham gia tố tụng và vắng mặt trong quá trình xét xử của Tòa án.

- Ông Trần Văn Nhữ trình bày: Ông Lê Hữu T2 có vay tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Cà Mau số tiền 250.000.000đ và có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ngân hàng không đồng ý theo yêu cầu của ông H1 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông toán được UBND thành phố Cà Mau cấp. Đồng thời ngân hàng cũng không có yêu cầu gì đối với khoản nợ mà ông T2 vay tại ngân hàng. Nếu sau này ông T2 không thanh toán khoản tiền vay thì ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2021/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hữu H1 về việc yêu cầu ông Lê Hữu D chia thừa kế theo pháp luật phần diện tích 6.222m², tọa lạc tại Ấp C, xã L, thành phố C ..

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hữu H1 về việc yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp cho ông Lê Văn Tám, Lê Hữu C, Lê Hữu T2, Lê Hữu D và Huỳnh Thúy H3.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/02/2021 ông Lê Hữu H1 nộp đơn kháng cáo; Ngày 19/02/2021, ông Lê Hữu N, ông Lê Hữu T2 và ông Lê Hữu T1 nộp đơn kháng cáo; Ngày 22/02/2021, bà Lê Thị H2 và ông Lê Hữu C nộp đơn kháng cáo; Ngày 01/3/2021, ông Lê Hữu L1 và bà Lê Thị A nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: các ông bà đều không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phía nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Phần đất mà nguyên đơn cho rằng là di sản thừa kế của cha mẹ để lại là quyền sử dụng đất 14.100m² đất trồng lúa thuộc thửa số 0422, tờ bản đồ số 07; 4.450m² đất vườn và 300m² đất thổ cư tại thửa số 0410, tờ bản đồ số 07; 20.790m² đất trồng lúa, thửa số 0406, tờ bản đồ số 07 và 01 căn nhà diện tích ngang 7,5m, dài 9m được cất trên phần đất thổ cư, với tổng diện tích đất là 39.640m², diện tích theo đo đạc thực tế là 56.004,2m², tọa lạc tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là do cụ Lê Văn Tám và cụ Nguyễn Thị Vinh tạo lập trong thời kỳ chung sống vợ chồng. Năm 1991 cụ Nguyễn Thị Vinh chết không để lại di chúc. Năm 1997 cụ Lê Văn Tám làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 39.640m². Nguyên đơn là ông H1 yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật cụ thể là yêu cầu được chia 6.222m².

Xem xét các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ và trình bày của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay cho thấy diễn biến quá trình quản lý sử dụng phần đất với tổng diện tích 39.640m² của cụ Tám đã phân chia cho các con khi cụ còn sống cụ thể: Năm 2002 cụ Lê Văn Tám cho ông Lê Hữu D 10 công đất ruộng và ông D được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 26/3/2003. Năm 2005 cụ ông Lê Văn Tám lập tờ di chúc có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau và cũng vào thời gian này cụ ông Lê Văn Tám có chia đất cho các con gồm: Lê Thị A 02 công đất; Lê Hữu L1 01 công đất; Lê Hữu H1 03 công đất; Lê Hữu C 03 công đất; Lê Hữu T1 04 công đất; Lê Hữu Toán 06 công đất; Lê Thị H2 1,5 công đất; Lê Hữu N 04 công đất và tất cả đều nhận đất quản lý, sử dụng mà không ai có ý kiến và khiếu nại gì. Năm 2013 cụ ông Lê Văn Tám chết. Đến năm 2016 ông Lê Hữu D; Lê Hữu T2; Lê Hữu C làm thủ tục hưởng di sản thừa kế theo di chúc. Ngày 02/8/2016 ông Lê Hữu D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với tổng diện tích đất là 5.031,6m²; ngày 16/12/2016 ông Lê Hữu T2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 6.480m²; ngày 03/5/2017 ông Lê Hữu C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.904m². Riêng đối với phần đất của bà A và ông L1 đang quản lý sử dụng (theo đo đạc thực tế ông L1 sử dụng 2.450,1m² còn bà A sử dụng 3.362,1m²), tại phiên tòa phía bị đơn cũng thừa nhận ông Tám có cắt chia một phần đất cho ông L1 và bà A trước khi làm di chúc nên không ghi nhận thể hiện lại trong di chúc. Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phía nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo đều khẳng định không ai yêu cầu công nhận phần đất mình đang quản lý sử dụng mà chỉ yêu cầu phân chia đều theo pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu hủy tờ di chúc của cụ Lê Văn Tám lập năm 2005 của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên đơn cho rằng di chúc không hợp pháp và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chia theo pháp luật nhưng ở cấp sơ thẩm thể hiện tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi rút yêu cầu này. Tuy nhiên, tại đơn kháng cáo thì xác định không rút yêu cầu. Xét thấy: Tại đơn kháng cáo các đương sự cho rằng phần đất nguyên đơn yêu cầu là tài sản chung của cụ Tám và cụ Vinh. Khi cụ Vinh chết không để lại di chúc, tất cả các con không ai có văn bản từ chối nhận di sản của cụ Vinh nhưng cụ Tám đã đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ phần đất gồm cả phần của cụ Vinh để lại là không đúng quy định pháp luật. Xét phần đất là tài sản chung vợ chồng cụ Tám nên mỗi người chỉ được ½ nhưng từ khi cụ Vinh mất năm 1991 đến lúc cụ Tám được cấp giấy chứng nhận vào năm 1997 thì các con không ai có yêu cầu được chia di sản của cụ Vinh; Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997 đến khi cụ Tám mất năm 2013 thì cũng không có người con nào khiếu nại việc cụ Tám được cấp giấy chứng nhận hay có yêu cầu phân chia đối với phần di sản của cụ Vinh, nên quyền sử dụng đất cấp cho cá nhân cụ Tám là đúng

quy định pháp luật và cụ Tám có toàn quyền định đoạt đối với tài sản là phần đất ông đã được cấp giấy chứng nhận.

Xét di chúc lập ngày 14/3/2005 được cụ Lê Văn Tám lập có chứng thực của UBND xã Lý Văn Lâm, người lập di chúc được đọc lại và ký tên trước mặt người chứng thực là ông Huỳnh Thanh Dũng – Chủ tịch UBND xã Lý Văn Lâm nên di chúc của cụ Tám đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Như nhận định trên, phần tài sản mà nguyên đơn yêu cầu đã được cụ Tám phân chia xong khi ông còn sống đúng với ý chí nguyện vọng của cụ Tám thể hiện tại di chúc.

[3] Trên thực tế tất cả các người con đều đã được ông Tám cắt chia đất khi còn sống và tất cả đã nhận đất, quản lý sử dụng ổn định, mặc dù có người được chia ít, có người nhiều hơn nhưng tất cả đều có phần. Trong số các người con của cụ Tám thì ông D, ông T2, ông C đã nhận đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, những người con còn lại mặc dù chưa được cấp giấy chứng nhận nhưng đã nhận đất và quản lý sử dụng ổn định trong thời gian dài và có ranh giới riêng. Phía nguyên đơn là ông H1 có yêu cầu chia 6.222m² nhưng không xác định được vị trí và cách chia như thế nào. Trên thực tế ông H1 cũng đã nhận đất và canh tác quản lý sử dụng đất ổn định từ khi cụ Tám cho là 03 công tầm lớn.

Từ nhận định trên, yêu cầu hủy di chúc của cụ Tám cũng như yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của nguyên đơn là không có cơ sở. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho cụ Tám và một số người con của cụ Tám, thấy rằng: Như nhận định trên, do quyền sử dụng đất cấp cho ông Tám là đúng trình tự thủ tục pháp luật qui định, những người con được ông Tám cắt cho đất đã nhận đất và sau đó đi đăng ký kê khai và cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng đúng qui định nên không có căn cứ để hủy các giấy chứng nhận theo yêu cầu nguyên đơn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không có thẩm quyền xét xử đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có thiếu sót cần nêu để rút kinh nghiệm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phía nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu đã được xem xét tại giai đoạn xử sơ thẩm. Xét thấy các lý do người kháng cáo đưa ra tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay để yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét là không có căn cứ.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của ông H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hữu H1, ông Lê Hữu N, ông Lê Hữu T2, bà Lê Thị H2, ông Lê Hữu T1, ông Lê Hữu C, ông Lê Hữu L1 và bà Lê Thị A.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hữu H1 về việc yêu cầu ông Lê Hữu D chia thừa kế theo pháp luật phần diện tích 6.222m², tọa lạc tại Ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hữu H1 về việc yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân thành phố Cà M3 cấp cho ông Lê Văn Tám, Lê Hữu C, Lê Hữu T2, Lê Hữu D và Huỳnh Thúy H3.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Hữu H1 là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định. Ngày 09/12/2019 ông H1 đã dự nộp 7.760.000đ theo biên lai số 00001107 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Hữu H1, ông Lê Hữu L1 và bà Lê Thị A là người cao tuổi nên được miễn. Ông Lê Hữu N, ông Lê Hữu T2, bà Lê Thị H2, ông Lê Hữu T1, ông Lê Hữu C mỗi người phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo các biên lai số 0000619 ngày 19/02/2021, 0000621 ngày 19/02/2021, 0000631 ngày 22/02/2021, 0000620 ngày 19/02/2021, 0000630 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

4. Về chi phí đo đạc: Nguyên đơn là ông Lê Hữu H1 phải chịu. (Ông H1 đã nộp và thanh lý hợp đồng xong với Trung tâm Kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên & Môi trường tỉnh Cà Mau).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng